

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:78/2025/HS -ST
Ngày:24/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công
Ông Đặng Văn Đề

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Trường G - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2025, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 55/2025/QĐ-TA ngày 15-9-2025 và số 62/2025/QĐ-TA ngày 24 tháng 9 năm 2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 92/2025/TB-TA ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Phạm Cao N, sinh ngày 31-12-1987 tại Tây Ninh.

Hộ khẩu thường trú:A đường T, Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: Tổ E, khu phố B, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp:Không; trình độ học vấn: 06/12; con ông Trương Gương T và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 130/2010/HSST ngày 17-11-2010, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 65/2006/HSST ngày 14-7-2006, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 18-02-2007).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-4-2025 đến ngày 27-4-2025 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 743/LTG-CSMT ngày 25-4-2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực P (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Phạm Cao Nguyên có mối quan hệ quen biết với Đ (không rõ nhân thân lai lịch). Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18-4-2025, Đ đến gặp N tại nhà trọ H thuộc tổ E, khu phố B, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong lúc ngồi chơi, Đ hỏi N có quen người nào bán ma túy đá thì mua cho Đ 400.000 đồng để Đ sử dụng, do N có quen biết với một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy nên N đồng ý mua cho Đ. Sau đó, N đi tới quán cà phê (không rõ tên) gần khu vực chợ P thuộc ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) gặp B mua 300.000 đồng ma túy đá. Sau khi nhận ma túy từ B, N cất gói ma túy trên vào túi quần rồi về nhà trọ Hoa Giấy giấu gói ma túy dưới chân ghế đá trước phòng trọ của N và đợi Đ đến để bán lại số ma túy trên cho Đ với giá 400.000 đồng nhằm mục đích kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, N đang ngồi trên ghế đá trước cửa phòng trọ cạnh nơi để gói ma túy thì Cơ quan Công an vào kiểm tra, phát hiện bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bắt quả tang, cơ quan công an đã thu giữ của N 01 gói nilon được hàn kín hai đầu, có kích thước 2,5x01cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt không màu.

Tại cơ quan điều tra, Trương Phạm Cao N đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, mục đích N tàng trữ gói ma túy trên là để bán lại cho người khác nhằm kiếm lời.

Qua xét nghiệm nhanh chất ma túy, kết quả Nguyên âm tính với ma túy. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại nhà trọ Hoa Giấy nêu trên không thu giữ đồ vật, tài liệu nào có liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ:

01 phong bì niêm phong đề số 264 ngày 24-4-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số 264/KL-KTHS-MT ngày 23-4-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) kết luận:

01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký và họ tên: Thiếu tá Nguyễn Văn B1, Trần Quốc A, Trương Phạm Cao N, Nguyễn Thành L1, Vũ T1 bên trong có 01 (một) gói nilon hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu mẫu A); mẫu A có khối lượng 0,1553 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 143/CT-VKS-KV12 ngày 13 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trương Phạm Cao N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo bị cáo Trương Phạm Cao N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Phạm Cao N từ 07 đến 08 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đề số 264 ngày 24-4-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H),

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 18-4-2025, trước nhà trọ H thuộc tổ E, khu phố B, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Trương Phạm Cao N có hành vi tàng trữ trái phép 0,1553 gam ma túy, loại methamphetamine nhằm mục đích để bán lại cho Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 400.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo N bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 -Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 130/2010/HSST ngày 17-11-2010 với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-9-2013, chưa thực hiện xong phần án phí và hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Phạm Cao N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

q) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Phạm Cao N không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ thiệt hại của hành vi, hình phạt:

[4.1] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, hơn nữa ma túy là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo Trương Phạm Cao N là đối tượng có tiền án nhưng không có ý thức cải tạo, tu dưỡng bản thân vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*”.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đề số 264 ngày 24-4-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H), mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với một người tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho N, một người tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ để mua ma túy của N đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

[7] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Phạm Cao N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Phạm Cao N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-4-2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đề số 264 ngày 24-4-2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H),

(Vật chứng được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 53/BB-THADS(12) ngày 16-9-2025).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trương Phạm Cao N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-9-2025), bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV 12- TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM (PV 06; PC10);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoa